

Số: 101 CV/TCT-TK

TP.Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 5 năm 2023

V/v Công bố thông tin tài liệu Họp
Đại hội cổ đông năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP kính gửi Quý cơ quan thông tin sau :

1. Tên công ty : Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP
2. Mã chứng khoán : TL4 - Upcom
3. Địa chỉ: 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Bình Thạnh, TP.HCM
4. Điện thoại : (84-28) 3899 3850 Fax (84-28) 3899 3851
5. Nội dung thông tin công bố : Tài liệu Họp đại hội cổ đông thường niên năm 2023 họp ngày 26/5/2023.

Tài liệu họp đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi - CTCP gồm có :

- Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
- Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD và báo cáo Tài chính năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023;
- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2023;
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Tờ trình về việc chuyển Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu sang Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.
- Mẫu Thư mời tham dự đại hội

- Mẫu đăng ký tham dự đại hội
- Mẫu ủy quyền tham dự đại hội

Thông tin này được đăng tải trên website của Tổng công ty :
www.thuyloi4.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK Hà Nội;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Vũ Hùng



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 - CTCP

205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3899 3850 Fax : (84-28) 3899 3851

Email : tctxdthuyloi4@gmail.com - Website : thuyloi4.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian: 8h30 đến 11h00 ngày 26/5/2023

Địa điểm: Tầng 11- 205A Nguyễn Xí , P. 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nội dung:

STT	Thời gian	Nội dung chi tiết	Chủ trì
1	08:30 – 09:00	Đăng ký tham dự Đại hội, nhận tài liệu	Ban tổ chức
2	09:00 – 09:05	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông	Ông Tuyên
3	09:05 – 09:15	Chào cờ, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn chủ tịch , đoàn thư ký	Ông Tuyên
4	09:15 – 09:25	Thông qua chương trình Đại hội , Quy chế Đại hội và biểu quyết	Ông Tuyên
5	09:25 – 09:30	Khai mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT
7	09:30 – 09:40	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023	TGD
8	09:40 – 09:50	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	Ông Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT
9	09:50 – 10:00	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	Trưởng BKS
10	10:00 – 10:05	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	Trưởng BKS
11	10:05 – 10:10	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và KH phân phối lợi nhuận năm 2023	Ông Thanh – TV HĐQT
12	10:10 – 10:15	Tờ trình chuyển quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc chủ sở hữu sang Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ông Tiên – TV HĐQT
13	10:15 – 10:20	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS	Ông Thái – TV HĐQT
14	10:20 – 10:30	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung : báo cáo của TGD, HĐQT, BKS và các tờ trình.	HĐQT
15	10:30 – 10:50	Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội	Thư ký
16	10:50 – 11:00	Bế mạc đại hội	Chủ tịch HĐQT

TP Hồ Chí Minh ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUY CHẾ
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4- CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 đã được Quốc Hội khóa XIV thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

Điều 1: Những quy định chung

1. Quy chế làm việc của Đại hội Cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (Tổng công ty).

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội Cổ đông

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện Cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, các Cổ đông có trong danh sách cổ đông chốt ngày 27/3/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán và có đăng ký Cổ đông dự Đại hội cổ đông thường niên tại Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội Cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD, CMND, Hộ chiếu ...) và Thư mời tham dự nộp cho Ban tổ chức để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận tài liệu đại hội và một thẻ biểu quyết có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và số lượng cổ phần được ủy quyền (nếu có).

b- Tất cả các Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông đều được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện của mình, nhưng phải đăng ký với đoàn thư ký Đại hội.

c- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

d- Trong thời gian diễn ra Đại hội Cổ đông, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.



e - Các Cổ đông phải giữ kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.

f- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b, Khoản 7, Điều 146 Luật doanh nghiệp.

g- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để chờ những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm 05 người là thành viên của Hội đồng Quản trị.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Chủ trì Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Thư ký

1. Thư ký: Đại hội cổ đông sẽ biểu quyết thành viên đoàn thư ký dựa trên danh sách đề cử của HĐQT.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- a- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung Đại hội.
- b- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu.
- c- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các Cổ đông.

Điều 5: Tiến hành đại hội

Cuộc họp Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/3/2023, theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp.

Điều 6: Các nội dung thảo luận và thông qua tại đại hội:

Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 lần lượt nghe, thảo luận và Thông qua các nội dung sau:

1- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

2- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

3- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

Một số vấn đề khác có liên quan:

- Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho Tổng công ty năm 2023;
- Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.
- Tờ trình về chuyên Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu sang Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Điều 7: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp.

Điều 8: Thể lệ biểu quyết

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ phiếu biểu quyết.

2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội Cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội Cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

Điều 9: Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

Các vấn đề sau đây khi được số cổ đông có ít nhất 51% trở lên trên tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông thông qua:

- Đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, chương trình đại hội và quy chế đại hội.
- Các tờ trình tại đại hội.
- Các báo cáo của HĐQT, TGD, Ban kiểm soát;
- Biên bản và nghị quyết Đại hội;

(Theo quy định Khoản 11 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty và tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp).

Điều 10: Biên bản Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội Cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội Cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 11: Các trường hợp khác tiến hành họp Đại hội cổ đông

1- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội cổ đông lần hai được tiến hành khi có số Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số Cổ đông tới dự họp.

(Theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp).

Điều 12: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội Cổ đông thường niên Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP có 12 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội Cổ đông Tổng công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội Cổ đông xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội Cổ đông được thực hiện tuân theo các qui định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Tổng công ty.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Quang Tuấn



**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022,
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

Kính thưa các quý vị cổ đông và các quý vị Đại biểu!

Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo Tài chính năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công ty xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP với các nội dung như sau:

I/ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022

Hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn do những nguyên nhân sau:

** Nguyên nhân khách quan:*

+ Hoạt động SXKD của các doanh nghiệp cả nước, trong đó có Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi – CTCP vẫn còn ảnh hưởng lớn do Dịch Covid-19.

+ Chiến tranh giữa Nga và Ucraina ảnh hưởng toàn cầu, giá nhiên liệu, vật tư sắt thép, xi măng, máy móc thiết bị, nhân công, lãi vay ngân hàng... đều tăng cao dẫn đến chi phí tăng, lợi nhuận doanh nghiệp bị sụt giảm trong năm 2022.

+ Do tác động của chiến tranh, chỉ số giá tăng cao, ngân hàng thắt chặt Room tín dụng, không đáp ứng vốn tín dụng theo nhu cầu của Chủ đầu tư dẫn đến thiếu vốn thanh toán cho các đơn vị thi công tại các công trình. Đồng thời ngân hàng siết chặt Room tín dụng, giảm mức giải ngân cho vay đối với các doanh nghiệp.

+ Nguồn vốn cho dự án cũng bị phát sinh tăng nên Chủ đầu tư giãn thời gian thi công, tạm dừng thi công một số hạng mục, điều chỉnh tiến độ kéo dài, chấm dứt thi công công trình.

+ Do giá cả tăng cao, đầu tư các công trình thời điểm hiện tại bị đội giá, tăng chi phí đầu tư. Vì vậy các Chủ đầu tư tạm ngưng tổ chức đấu thầu, giao thầu, chỉ định thầu, nhất là các Chủ đầu tư có sử dụng nguồn vốn tư nhân ảnh hưởng rất lớn đến công tác đấu thầu.

- Đối với công trình Nậm Mô 2 tại Lào: Do các hạng mục công trình có sự thay đổi về địa chất lớn, khối lượng phát sinh tăng cao, không có nguồn đá đầu vào để nghiền đá dăm dẫn đến tiến độ thi công Bê tông bị ảnh hưởng, nên không đáp ứng đủ điều kiện để chặn dòng năm 2022. Vì vậy, dự án kéo dài thêm 1 năm, giá trị sản lượng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.



- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng:

+ Tại công trình Bản Mông, do Chủ đầu tư đền bù giải tỏa không được, nên 9 tháng đầu năm 2022 nhà thầu không tổ chức thi công được.

+ Tại công trình Nậm Mô 2, do cản trở của người dân địa phương trong việc giải phóng mặt bằng một số hạng mục công trình nên việc thi công cũng gặp nhiều khó khăn.

* Nguyên nhân chủ quan:

+ Công trường Nậm Mô 2 Chi nhánh Miền Trung tổ chức thi công chưa quyết liệt, còn bị động trong việc huy động nhân lực, thiết bị, để thi công. **(Đây là công trình trọng điểm và chiếm tỷ trọng lớn về giá trị sản lượng toàn Tổng công ty).**

- Lực lượng kỹ thuật làm nội nghiệp còn thiếu và yếu làm ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu thanh toán.

- Nhân lực: Thiếu Cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật, tổ chức điều hành, thi công chưa đáp ứng yêu cầu nên công tác nghiệm thu đồ bê tông chậm, tiến độ chậm.

- Thiết bị: Thiếu thiết bị để thi công, máy móc thiết bị thi công đa phần cũ, hiệu suất thấp, hư hỏng nhiều, vật tư sửa chữa phải đưa từ Việt Nam sang nên thời gian sửa xong để đưa vào hoạt động rất lâu.

- Tháng 11/2022 Chủ đầu tư Tập đoàn Phong sac không còn vốn triển khai dự án. Dự án dừng thi công chính thức tháng 12/2022, giải thể công trường.

Tổng công ty XDTL4 đang cùng Tổng thầu Mekong xác định khối lượng thực hiện, nghiệm thu, quyết toán, giải thể công trường và thanh lý hợp đồng thi công trước thời hạn.

1/ Tổ chức thi công các dự án

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 Tổng công ty tổ chức họp đại hội đồng cổ đông bất thường, thống nhất điều chỉnh các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2022. Tuy nhiên kết quả không đạt theo yêu cầu:

- Sản lượng thi công năm 2022 thực hiện là : 93,61 tỷ đồng/152,533 tỷ đồng đạt 61% kế hoạch đề ra .

- Không hoàn thành kế hoạch sản lượng trong năm 2022.

- **Đánh giá chung:**

* Công tác an toàn lao động: Tất cả các công trình thi công đảm bảo an toàn lao động trong năm 2022.

* Công trình đạt mục tiêu kế hoạch đề ra của Chủ đầu tư và Tổng công ty: Công trình Hồ Tuyên Tung, công trình Cánh Tạng và công tác quản lý và khai thác 03 Tòa nhà văn phòng 102, 205A, 286,288 Nguyễn xí.

* Công trình không đạt mục tiêu: Công trình Nậm Mô 2.

2) Doanh thu năm 2022:

- Doanh thu thực hiện 112,537 tỷ /112 tỷ đồng đạt 100,5% kế hoạch năm 2022.

3/ Công tác Tài Chính:

- Đáp ứng đủ vốn lưu động để thi công các công trình.

- Đáp ứng các loại bảo lãnh: Đấu thầu, thực hiện hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, bảo lãnh theo quy định.

- Đáp ứng được năng lực tài chính phục vụ cho công tác đấu thầu.

- Đáp ứng đủ vốn vay trung dài hạn cho dự án bất động sản.

4) Công tác nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư.

- Giá trị nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư năm 2022: 83,824 tỷ /133 tỷ đồng đạt 63% kế hoạch năm 2022.

- Công tác nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư năm 2022: Thực hiện không đạt mục tiêu yêu cầu của Tổng công ty đề ra.

+ Các công trình đã nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư tốt là: Công trình Cánh Tạng, Hồ Tuyên Tung và Công trình Cần Giờ.

+ Công trình Nậm Mô 2: Công tác nghiệm thu thanh toán quá chậm, không hoàn thành kế hoạch.

- Kế hoạch Doanh thu năm 2023: 80 tỷ.

5) Công tác quyết toán: Công trình Sông Tranh 2, Sông Bung 2 và Hải Phòng: không hoàn thành công tác quyết toán.

6) Công tác thu hồi công nợ tồn đọng:

- Công tác thu hồi công nợ không đạt yêu cầu đề ra.

7) Bất động sản:

- Khai thác văn phòng cho thuê: Việc khai thác văn phòng cho thuê năm 2022 thực hiện tương đối tốt.

8) Công tác đấu thầu:

* Đánh giá: Công tác đấu thầu không hoàn thành mục tiêu đề ra trong năm 2022.

II/ Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công Ty đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2022 kết quả như sau:

- Doanh thu: 112,537 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 1,547 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 0,388 tỷ đồng

- Chia cổ tức năm 2022: dự kiến 0%

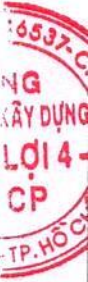
III/ Kế hoạch SXKD năm 2023:

Xuất phát từ tình hình thực tiễn của Tổng công ty trong giai đoạn này, định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh không chạy theo sản lượng mà tập trung vào hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. Tổng công ty đề ra kế hoạch năm 2023 như sau:

- Sản lượng Tổng công ty năm 2023 là: 191,336 tỷ đồng.

1) Tổ chức thi công các dự án:

+ Công trình Cánh Tạng: Thi công hoàn thành công trình theo tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư.



+ Công trình Bản Mòng: thực hiện theo tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư.

2) Khai thác 3 tòa nhà 102, 205A, 286-288 Nguyễn XI.

- Đưa ra các chính sách phù hợp, hấp dẫn khách hàng, khai thác hiệu quả. Ban QLTN tích cực hơn nữa tìm kiếm khách hàng thuê văn phòng, lấp đầy diện tích còn trống của 3 tòa nhà.

3) Công tác quyết toán:

- Quyết toán hoàn thành các công trình trong năm 2023: Sông Bung 2, Sông Tranh 2, Bản Mòng, Cánh Tạng, Hồ Tuyên Tung, Hải phòng, An phúc và Công trình Nậm Mô 2.

+ Công trình Bản Mòng và công trình Cánh Tạng năm 2023 chưa quyết toán xong (do CT Cánh Tạng và CT Bản mòng dự kiến cuối năm 2023 mới chặn dòng).

IV. Các Chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2023 và các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

1) Các chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2023:

Doanh thu:	80 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	1,6 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	1,2 tỷ đồng
Chia cổ tức năm 2023:	không thấp hơn 1%

2) Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 2023:

2.1. Các nhiệm vụ trọng tâm:

a. Tập trung cho công tác đấu thầu tìm việc làm:

- Kế hoạch trúng thầu trong năm 2023: 180 tỷ đồng.

- Tập trung tham gia đấu thầu các công trình có vốn đầu tư của tư nhân, một số gói thầu vốn nhà nước quy mô với yêu cầu phù hợp với năng lực hiện tại của Tổng công ty.

* Dự kiến các công trình sẽ tham gia trong năm 2023:

- Thủy điện Đak Lô 1,3, thủy điện Ba Vì

- Tham gia, tìm kiếm một số dự án tại TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương...

- Công tác đấu thầu là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong năm 2023.

b- Hoàn thành các Công trình: Cánh Tạng, Bản Mòng.

c- Hoàn thành quyết toán công trình Thủy điện Sông Tranh 2; Thủy điện Sông Bung 2, Tân Mỹ, Nậm mô 2 và các công trình thi công xong trước và trong năm 2023.

d- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Nâng cao công tác quản lý, kiểm tra giám sát, điều hành tại các Chi nhánh, Công trường.

e- Quyết toán dứt điểm các công trình giao khoán với bên nhận khoán, yêu cầu bên nhận khoán thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định.

f- Tập trung công tác thu hồi công nợ đối với các chủ đầu tư, tổng thầu, nhà thầu, tổ chức, cá nhân còn nợ Tổng công ty.

2.2. Các giải pháp thực hiện:

a- Công tác điều hành:

- Tập trung cho công tác đấu thầu và chỉ đạo SXKD đảm bảo các mục tiêu kế hoạch đề ra, đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong năm 2023 của Ban điều hành Tổng công ty.

- Tập trung chỉ đạo, giải quyết các khó khăn vướng mắc tại các Công trường, chi nhánh, thực hiện việc quyết toán các công trình với chủ đầu tư, quyết toán công trình khoán và các đơn vị có liên quan.

- Quán triệt các Chi nhánh, phòng ban Tổng công ty làm việc tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế của Tổng công ty.

b- Công tác quản lý:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện nghiêm túc Quy chế 51QĐ/TCT-NSPC ngày 26/02/2015; Quy chế khoán số: 104 QĐ/TCT-NSPC ngày 31/08/2017, các bổ sung quy chế giao khoán và Quyết định số: 72/QĐ/TCT-NSPC ngày 26/04/2014. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành của cán bộ quản lý các cấp.

Tập trung nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn từ các Chủ đầu tư, Tổng thầu, người nhận khoán, các tổ chức, cá nhân còn nợ Tổng công ty. Tổ thu hồi công nợ và tổ thu hồi tài sản thế chấp phối hợp cùng Ban NSPC có phương án, giải pháp để công tác thu hồi công nợ tồn đọng đạt hiệu quả.

c- Công tác tài chính:

- Làm việc, quan hệ tốt với ngân hàng để ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức đảm bảo vay vốn lưu động, vay vốn trung dài hạn, thực hiện các bảo lãnh ngân hàng... đáp ứng được tiến độ thi công các công trình, đầu tư trung dài hạn, năng lực tài chính đấu thầu.

- Tăng cường công tác đối chiếu, thu hồi công nợ phải thu, tăng vòng quay vốn lưu động, giảm nợ vay ngân hàng.

- Tăng cường, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác kế toán ở các đơn vị, công trường tuân theo Luật kế toán, các thông tư, nghị định, hướng dẫn của cơ quan thuế và các quy định tài chính của Tổng công ty.

d- Công tác nhân sự-pháp chế:

- Rà soát và có phương án sắp xếp nhân sự phù hợp trong tình hình hiện nay.

- Xây dựng bổ sung các Quy chế, Quy định phục vụ tốt công tác quản lý điều hành của Tổng công ty.

- Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thực hiện nghiêm nội quy, quy chế, điều lệ của Tổng công ty.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của pháp luật và các quy định của Tổng công ty. Nâng cao trách nhiệm cá nhân đối với người đứng đầu.

e- Công tác dịch vụ văn phòng và Bất động sản

- Khai thác thật tốt 3 tòa nhà văn phòng 205A, 102 và 286-288 Nguyễn Xí, đảm bảo an ninh, tuyệt đối an toàn về phòng chống cháy nổ.

- Khu đất Quận 9: Tổ chức triển khai khai thác hiệu quả mặt bằng khu đất tại Quận 9, tiếp tục thực hiện dự án phát triển khu nhà ở tại phường Phước Long A, Quận 9, TP.HCM do Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP làm chủ đầu tư theo các quyết định, phê duyệt của cơ quan chức năng TP.Thủ Đức và TP. Hồ Chí Minh

Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Thay mặt Ban điều hành chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Vũ Hùng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 & KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính thưa: Quý vị đại biểu cùng toàn thể các quý cổ đông!

Thay mặt HĐQT Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP tôi xin báo cáo với Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

I/ TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2022 Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP có những thuận lợi cũng như những khó khăn :

Những thuận lợi và kết quả :

- Tổng công ty đã tiến hành sáp nhập 1 số phòng ban , bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả, nhân viên có chuyên môn nghiệp vụ tốt .
- Tất cả các công trình Tổng công ty thi công trong năm 2022 đều đảm bảo an toàn lao động. Nhiều công trình thi công đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra như : Công trình Hồ Tuyên Tung, công trình Cánh Tạng
- Mảng kinh doanh quản lý và khai thác 03 Tòa nhà văn phòng 102, 205A, 286,288 Nguyễn Xí mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh và suy thoái kinh tế nhưng năm 2022 vẫn hoàn thành kế hoạch
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước (thuế, bảo hiểm) đầy đủ, việc chi trả lương cho người lao động phù hợp với tình hình.

Những khó khăn và hạn chế :

Năm 2022 ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến nền kinh tế nước ta vẫn còn lớn : sản xuất đứt gãy, các doanh nghiệp đang trong quá trình phục hồi dần

Trong năm 2022 chi phí sản xuất của Tổng công ty tăng cao do :

+ Chiến tranh giữa Nga và Ucraina làm giá nhiên liệu, vật tư xi măng, sắt, thép ... tăng cao, chỉ số giá trong nước tăng.

+ Việc vay vốn tín dụng để phục vụ sản xuất thi công bị hạn chế, ngân hàng siết chặt room tín dụng, lãi suất tiền vay cao nên nguồn vốn vay tín dụng gặp rất nhiều khó khăn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo.



Các chủ đầu tư thiếu vốn chậm thanh toán, tìm cách trì hoãn, kéo dài dự án thậm chí dừng thi công dự án giữa chừng gây thiệt hại cho đơn vị thi công, công tác quyết toán thu hồi vốn của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn, nguồn thu giảm so với kế hoạch, Tổng công ty gặp khó khăn trong việc trả nợ vay ngân hàng, lãi suất vay tăng, chi phí tài chính tăng.

- Về tìm kiếm công ăn việc làm: Năm 2022 việc đấu thầu tìm kiếm công việc hết sức khó khăn, chỉ số giá tăng, ngân hàng thắt chặt cho vay làm cho các chủ đầu tư tạm ngừng tổ chức đấu thầu, giao thầu, chỉ định thầu nên việc tìm kiếm công việc gói thầu trong năm 2022 không đạt kết quả.

- Công tác tổ chức thi công: Trong năm 2022 các công trình của Tổng công ty đa phần đã hoàn thành, khối lượng công việc còn ít. Tổng công ty chủ yếu tập trung thi công công trình Nậm Mô 2 tại Lào nhưng công trình này chủ đầu tư và Tổng thầu đã dừng thi công.

- Công tác quyết toán tại công trình Sông Tranh 2, Sông Bung 2, Alin 5,8 và công trình Hải Phòng diễn ra chậm, chủ đầu tư không tháo gỡ kịp thời, mặc dù HĐQT đã ban hành nhiều cơ chế giải quyết tháo gỡ nhưng việc triển khai vẫn chưa có nhiều đột phá và không đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác thu hồi công nợ: Trong năm Tổng công ty đã có nhiều cố gắng trong việc thu hồi công nợ : tăng cường đòi nợ, kiện ra tòa đối với các đối tác chây ỳ tuy nhiên kết quả thu về còn khiêm tốn; công nợ tồn đọng chưa có nhiều chuyển biến và không đạt yêu cầu.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022 (tỷ đồng)	Thực hiện 2022 (tỷ đồng)	Tỷ lệ %
1	Doanh thu TCT XD TL4 – CTCP	Tỷ đồng	112	112,537	100,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,52	1,547	43,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,672	0,388	14,52%
4	Cổ tức	%	$\geq 1,5$	Dự kiến 0%	0%

Trong quá trình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022 Tổng công ty đã có những phân tích và lường trước những khó khăn vì vậy đã điều chỉnh các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế tại phiên họp đại hội cổ đông bất thường ngày 25/11/2022.

Tuy nhiên sau đại hội cổ đông bất thường, tháng 12/2022 Chủ đầu tư và Tổng thầu công trình Nậm Mô 2 tại Lào (công trình trọng điểm của Tổng công ty

đang thi công) do không còn vốn để tiếp tục triển khai dự án nên đã tiến hành dừng công trình và thanh lý hợp đồng thi công trước thời hạn với các đối tác (trong đó có Tổng công ty). Mặc dù doanh thu 2022 đạt mức kế hoạch đề ra nhưng việc thanh lý hợp đồng trước hạn ảnh hưởng lớn đến kế hoạch kinh doanh vừa mới điều chỉnh của Tổng công ty : Các chi phí vận chuyển máy móc, thiết bị tập kết sang Lào, mua sắm nguyên liệu, nhiên liệu, nhân lực... chuẩn bị cho kế hoạch thi công năm 2022 và 2023 tại Lào bị đình trệ; chi phí phát sinh tăng trong khi sản lượng và doanh thu không có dẫn đến các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức không đạt kế hoạch.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1/ Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty gồm 5 thành viên.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Đình Văn Vân	Chủ tịch HĐQT	
2	Chu Quang Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	
3	Phan Thành Tiên	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 25/11/2022
4	Trần Nho Thái	Thành viên HĐQT	
5	Lê Duy Thanh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22/4/2022
6	Lê Quang Thế		Miễn nhiệm ngày 25/11/2022
7	Đỗ Hữu Phước		Miễn nhiệm ngày 22/4/2022

+ Ngày 15/4/2022 ông Lê Quang Thế có đơn xin thôi chức danh chủ tịch HĐQT, HĐQT đã nhất trí bầu ông Đình Văn Vân làm chủ tịch HĐQT, người đại diện pháp luật và ông Chu Quang Tuấn làm Phó Chủ tịch HĐQT.

+ Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty ngày 22/4/2022 đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT ông Đỗ Hữu Phước và bầu bổ sung ông Lê Duy Thanh làm thành viên HĐQT

+ Ngày 25/11/2022 Tổng công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2022

+ Đại hội cổ đông bất thường năm 2022 (ngày 25/11/2022) đã thông qua việc miễn nhiệm ông Lê Quang Thế (TV HĐQT) và bầu bổ sung ông Phan Thành Tiên là thành viên HĐQT mới.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; kiểm tra giám sát, hỗ trợ điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của Tổng công ty, của cổ đông và người lao động.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị đã xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn cho Tổng công ty. Vẫn tập trung ưu tiên trong lĩnh vực sở trường về thủy lợi, thủy điện đồng thời phát triển mảng bất động sản, dịch vụ cho thuê văn phòng và khai thác thế mạnh của Tổng công ty đóng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

- Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty.

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông bất thường Tổng công ty ngày 25/11/2022

- Đã thay mặt Đại hội cổ đông lựa chọn công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA) là công ty kiểm toán báo cáo tài chính Tổng công ty năm 2022

- Thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động của Tổng Công ty về mọi mặt, nắm bắt tình hình, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, chỉ đạo sát sao, kịp thời kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Hằng quý, 6 tháng và năm, Hội đồng quản trị đều xem xét và phê duyệt kết quả thực hiện kế hoạch và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm tiếp theo của Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty góp phần tạo nên sự ổn định trong toàn Tổng công ty.

- Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã tiến hành sáp nhập tinh gọn một số phòng ban Tổng công ty phù hợp tới tình hình thực tế : sáp nhập ban QTKD&VTTB và Ban ĐT&TĐ thành Ban Quản trị kinh doanh – Vật tư thiết bị - Đấu thầu; sáp nhập Ban quản lý khai thác tòa nhà Thủy lợi 4 và Văn phòng Tổng công ty thành Ban Hành Chính – Quản lý khai thác tòa nhà Thủy lợi 4.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Tổng công ty hoàn thiện, bổ sung các quy chế, nội quy của Tổng công ty ngày càng chặt chẽ, sát với tình hình mới nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành và chỉ đạo sản xuất của Tổng công ty.

2/ Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp 5 phiên và ra 5 Nghị quyết. Nội dung các nghị quyết tập trung chủ yếu về các vấn đề: phê duyệt các kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm của Ban điều hành; phê duyệt xin cấp hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng; phê duyệt các định hướng phát triển trung và dài hạn.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị có 2 thành viên trong Ban Tổng giám đốc (2 phó Tổng giám đốc), tại các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD đều có các báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD theo kế hoạch, việc triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ. Ban TGD đề xuất các nội dung về công tác điều hành trình HĐQT xem xét và phê duyệt giải quyết các vướng mắc trong công tác quản lý và điều hành sản xuất. Do đó, tất cả các hoạt động của Ban TGD được giám sát chặt chẽ, nghiêm túc để đảm bảo hoạt động theo đúng quy định của điều lệ, quy chế và quy định của pháp luật.

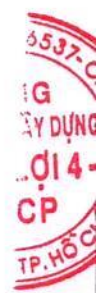
Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã có những cố gắng để thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông giao.

Ban Tổng giám đốc đều là những người có chuyên môn nghiệp vụ tốt, nhiệt tình và kinh nghiệm trong công tác chuyên môn.

Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc và có trách nhiệm trong việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị: về chỉ đạo sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, Bất động sản, công tác nội nghiệp, đoàn thể ... Tuy nhiên Ban Tổng giám đốc cần phải chủ động xử lý hơn nữa trong công tác điều hành quản lý và tham mưu cho Hội đồng quản trị.

Trong năm 2023 Ban Tổng giám đốc cần phải dành nhiều thời gian hơn nữa trong công tác tìm kiếm việc làm, tăng cường công tác quyết toán, thu hồi công nợ, nhất là quyết toán các công trình giao khoán và xử lý kịp thời các tồn tại trong quá trình thực hiện hợp đồng giao khoán do chủ đầu tư dừng thi công tại công trình Nậm Mô 2, Ban TGD tập trung quyết toán chấm dứt việc thi công công trình này với MIH, giúp Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh ở các công trường, chi nhánh thông qua các đoàn kiểm tra hàng quý; Có giải pháp đảm bảo an toàn về tài chính, không để xảy ra nợ quá hạn ngân hàng.

V. LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .



Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và theo chế độ của Nhà nước phù hợp với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên

Tổng tiền lương và thù lao đã chi cho HĐQT 2022 là: **1.173.851.889 đồng**.

VI. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

Hội đồng quản trị nhận định trong năm 2023 tình hình kinh tế trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn : Ngân hàng vẫn tiếp tục thắt chặt tín dụng, việc giải ngân của chủ đầu tư đối với các dự án sẽ chậm, việc tìm kiếm công việc mới sẽ hết sức khó khăn.

Sau khi xem xét, đánh giá các thuận lợi, khó khăn và tình hình thực tế của Tổng công ty, Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu và giải pháp như sau:

1/ Mục tiêu năm 2023:

- Trong năm 2023 mục tiêu trọng tâm Hội đồng quản trị đặt ra là tập trung, tăng cường công tác đấu thầu tìm kiếm công việc mới. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn trong bối cảnh hiện nay nhưng HĐQT và Ban điều hành cần phải cố gắng hơn, tích cực hơn nữa trong việc tìm kiếm việc làm vì đây là nhiệm vụ quan trọng ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty năm 2023.

- Nhiệm vụ quan trọng thứ 2 trong năm 2023 là tập trung vào công tác nghiệm thu, thanh quyết toán đối với các chủ đầu tư; thu hồi công nợ đối với các khoản nợ phát sinh đã lâu. Hiện nay nợ vay và lãi vay đến hạn của Tổng công ty lớn trong khi nguồn tiền về từ các công trình và chủ đầu tư chậm vì vậy đây cũng là nhiệm vụ quan trọng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh Tổng công ty.

- Dịch vụ kinh doanh văn phòng cho thuê: trong năm 2023 Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác khai thác văn phòng cho thuê. Tăng cường công tác quảng bá, tìm kiếm khách hàng để nhanh chóng lấp đầy diện tích cho thuê đối với 3 tòa nhà văn phòng đồng thời phải đảm bảo an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự xã hội.

- Đối với khu đất Quận 9 tổ chức khai thác hiệu quả mặt bằng khu đất tại Quận 9, tiếp tục thực hiện dự án phát triển khu nhà ở tại phường Phước Long A, Quận 9, TP.HCM do Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP làm chủ đầu tư theo các quyết định, phê duyệt của cơ quan chức năng TP.Thủ Đức và TP. Hồ Chí Minh.

2/ Các chỉ tiêu chính:

+ Doanh thu của Tổng Công ty:	80 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	1,6 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	1,2 tỷ đồng
+ Cổ tức:	không thấp hơn 1%

3/ Các giải pháp:

- Đối với công tác đấu thầu tìm việc: Bám theo kế hoạch đấu thầu năm 2023 của Tổng công ty là 180 tỷ, Hội đồng quản trị luôn theo sát, hỗ trợ Ban điều hành và có sự phân công cụ thể trách nhiệm đối với từng giám đốc các chi nhánh, công trường trong việc bám các chủ đầu tư, các Bộ, Ban ngành để tiếp cận các dự án tham gia đấu thầu, chọn lọc các gói thầu phù hợp tham gia, liên hệ với các đối tác để liên doanh liên kết tham dự thầu.

Trong năm 2023 theo dõi sát dự án Đăk Lô 1 và 3, chuẩn bị sẵn sàng thiết bị, máy móc và nhân lực theo yêu cầu của dự án, khi chủ đầu tư mở thầu trở lại sẽ tiến hành tham gia đấu thầu.

- Đối với công tác chỉ đạo thi công: Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục giám sát, tham dự các cuộc họp giao ban, họp điều độ hàng tuần, tháng, quý, năm và xây dựng các cuộc họp chuyên đề. Hàng Quý Hội đồng quản trị có các nghị quyết để phê duyệt và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và các cấp điều hành. Thường xuyên lắng nghe và chỉ đạo kịp thời, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thi công của Ban điều hành.

- Đối với công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ: Hội đồng quản trị đã có sự phân công thành viên HĐQT theo dõi và hỗ trợ Ban điều hành trong việc nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ. Đối với từng dự án, công trình HĐQT đã đưa các cơ chế cũng như các phương án để tháo gỡ nhằm đẩy mạnh việc thu hồi tiền từ chủ đầu tư. Đối với các khoản nợ cá nhân và tổ chức tồn đọng đã lâu và nợ khó đòi HĐQT chỉ đạo sát Tổng giám đốc và tổ thu hồi công nợ, tùy từng trường hợp có biện pháp xử lý thu hồi nợ phù hợp: từ thương lượng đến khởi kiện ra cơ quan pháp luật.

- Đối với việc quyết toán, thanh lý, xử lý các công trình giao khoán với người nhận khoán: thực hiện theo đúng quy chế giao khoán, bổ sung quy chế giao khoán và hợp đồng giao khoán.

- Đối với mảng kinh doanh Bất động sản: Để đảm bảo mục tiêu lấp đầy diện tích cho thuê 3 tòa nhà văn phòng Hội đồng quản trị luôn sát cách cùng với Ban Tổng giám đốc và Ban Hành chính - quản lý khai thác tòa nhà Thủy lợi 4, có những chính sách khuyến mãi, quảng cáo, ưu đãi để tăng cường thu hút khách thuê văn phòng. Bên cạnh việc đảm bảo hiệu quả việc cho thuê văn phòng HĐQT luôn nhắc nhở Ban Hành chính – quản lý khai thác tòa nhà việc đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự an ninh đô thị theo quy định của Nhà nước.

- Với Khu đất Quận 9 tổ chức khai thác hiệu quả mặt bằng khu đất tại Quận 9, tiếp tục thực hiện dự án phát triển khu nhà ở tại phường Phước Long A, Quận 9, TP.HCM do Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP làm chủ đầu tư theo các quyết định, phê duyệt của cơ quan chức năng TP.Thủ Đức và TP. Hồ Chí Minh.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa đại hội cổ đông !

Tôi xin thay mặt cho Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông về tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP năm 2022.

I- TÌNH HÌNH CHUNG

1/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2022 Ban kiểm soát đã tiến hành nhiều hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, trong việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

+ Kiểm tra xem xét các quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều lệ trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng công ty, đảm bảo tính phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;

+ Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng Quý, Năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất;

+ Xem xét báo cáo tài chính quý, năm được các phòng ban Tổng công ty cung cấp;

- Giữa 2 kỳ đại hội cổ đông thường niên 2021 – 2022 nhân sự Ban kiểm soát có sự thay đổi :

Bà Đỗ Thị Thu Hà đã có đơn xin thôi chức danh Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023 (ngày 27/2/2023). Ban kiểm soát đã họp và thông qua đơn xin thôi chức danh trưởng ban kiểm soát của bà Hà và bầu trưởng ban kiểm soát mới. Ông Đào Anh Tuấn – thành viên Ban kiểm soát đã được Ban kiểm soát Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP bầu làm trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023 từ ngày 1/3/2023.

- Trong năm 2022 Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát (3 thành viên) là : 536.391.118 đ

2/ Hoạt động của Tổng công ty :

Năm 2022 là một năm khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và cho Tổng công ty nói riêng. Kinh tế suy thoái cùng với chính sách siết chặt tiền tệ của Chính phủ ảnh hưởng rất lớn đến ngành Xây dựng và kinh doanh Bất động sản trong đó có Tổng công ty làm cho yếu tố chi phí đầu vào tăng cao, vay vốn khó khăn, thanh toán với chủ đầu tư chậm, lãi vay tăng cao, các chủ đầu tư hạn chế và không triển khai các dự án mới ... trước tình hình đó Hội đồng quản trị cũng như ban lãnh đạo Tổng công ty đã ban hành nhiều giải pháp và chủ trương để tháo gỡ tuy nhiên kết quả đạt được không như mong đợi .



Trong năm 2022 các dự án công trình Tổng công ty thi công phần lớn đã hoàn thiện, một số dự án còn lại trong giai đoạn tạm dừng thi công do vướng giải tỏa, thiếu vốn ... hoặc sản lượng rất ít. Tổng công ty chủ yếu tập trung thi công ở công trình Nậm Mô 2 đang triển khai thi công tại Lào. Đây là công trình quan trọng chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

Việc thi công công trình Nậm Mô 2 trong năm 2022 của Tổng công ty liên tục gặp trở ngại : chủ đầu tư thay đổi thiết kế, không có đá để thi công, công tác đền bù của chủ đầu tư chậm ảnh hưởng đến tiến độ ... và đến tháng 12/2022 chủ đầu tư dự án tại Lào do không còn tiền để triển khai dự án nên đã dừng thi công và Tổng thầu MeKong giải thể công trường, chấm dứt hợp đồng với Tổng công ty trước hạn đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Mảng kinh doanh bất động sản : trong năm 2022 mặc dù tình hình kinh tế có nhiều ảnh hưởng nhưng việc kinh doanh văn phòng cho thuê đối với 3 tòa nhà văn phòng của Tổng công ty vẫn tiến triển tốt, đạt kế hoạch đề ra.

- Đối với khu đất Quận 9 tổ chức triển khai khai thác hiệu quả diện tích đất tại dự án Quận 9, tiếp tục thực hiện dự án phát triển khu nhà ở tại phường Phước Long A, Quận 9, TP.HCM do Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP làm chủ đầu tư theo các quyết định, phê duyệt của cơ quan chức năng TP.Thủ Đức và TP. Hồ Chí Minh

Trong năm 2022 HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng rà soát và sửa đổi, bổ sung và ban hành quy chế để tăng cường công tác quản lý của Tổng công ty.

3/ Hoạt động của HĐQT và Ban TGD:

Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP gồm 5 thành viên. Trong năm 2022 hội đồng quản trị của công ty đã tổ chức 12 cuộc họp ra các nghị quyết về công tác tổ chức, quản lý thuộc thẩm quyền.

+ Ngày 15/4/2022 ông Lê Quang Thế có đơn xin thôi chức danh chủ tịch HĐQT, HĐQT đã nhất trí bầu ông Đinh Văn Vân làm chủ tịch HĐQT, người đại diện pháp luật và ông Chu Quang Tuấn làm Phó Chủ tịch HĐQT.

+ Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty ngày 22/4/2022 đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT ông Đỗ Hữu Phước và bầu bổ sung ông Lê Duy Thanh làm thành viên HĐQT (Theo đề cử của cổ đông lớn Tập đoàn Cao Su VN)

+ Ngày 25/11/2022 Tổng công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2022

+ Đại hội cổ đông bất thường năm 2022 (ngày 25/11/2022) đã thông qua việc miễn nhiệm ông Lê Quang Thế (TV HĐQT) và bầu bổ sung ông Phan Thành Tiên là thành viên HĐQT mới.

- Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng pháp luật. Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có những chỉ đạo kịp thời, đúng đắn để Tổng công ty thực hiện thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và thể hiện qua các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản chỉ đạo của HĐQT. HĐQT Tổng công ty đã ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo theo từng thời điểm phù hợp để chỉ đạo kịp thời cho hoạt động SXKD của Tổng Công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, các phiên họp mở rộng để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các đơn vị ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của Tổng Công ty.

- Các Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, theo đúng yêu cầu. Ban Tổng giám đốc đã ban hành, bổ sung điều chỉnh các quy định về công tác quản lý, nhiệm vụ của các Ban chức năng phù hợp với quy mô và tình hình thực tiễn của Tổng công ty. Công tác điều hành của Ban tổng giám đốc có sự năng động và cần trọng cần thiết, bám sát hiện trường từ đó thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đem lại lợi ích cho các cổ đông.

Mối quan hệ giữa HĐQT, ban giám đốc và ban kiểm soát đều được duy trì và kiểm soát chặt chẽ, cả ba bên đều thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo thuận lợi cho việc kiểm tra giám sát cũng như phát huy tính năng động sáng tạo của các bên. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của ban kiểm soát. Ban giám đốc và các phòng ban thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh cho HĐQT và ban kiểm soát, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận hồ sơ, tài liệu để kiểm tra giám sát đảm bảo tính trung thực của thông tin.

Đối với cổ đông. Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông, hoặc nhóm cổ đông.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm Soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2022 của HĐQT và Ban TGD

II- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính của Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP để cho cổ đông thấy được toàn cảnh tình hình tài chính của Tổng Công ty năm qua.

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022
	TÀI SẢN	1	2
1	Tiền và tương đương tiền	15.787.310.510	36.279.995.750
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	199.549.300.587	173.037.133.494
4	Hàng tồn kho	80.014.745.694	89.959.811.207
5	Tài sản ngắn hạn khác	21.320.881.577	17.520.903.504
6	Tài sản cố định	389.255.105.538	160.756.235.006
7	Bất động sản đầu tư	0	231.574.060.458
8	Tài sản dở dang dài hạn	19.632.131.667	20.976.104.418
9	Các khoản đầu tư dài hạn	120.595.440.000	120.595.40.000
10	Tài sản dài hạn khác	342.166.060	178.577.020
	TỔNG TÀI SẢN	846.497.081.633	850.878.260.857
	NGUỒN VỐN		
1	Nợ ngắn hạn	353.886.860.176	235.293.888.125
2	Nợ dài hạn	276.568.920.177	399.154.658.498
3	Nguồn vốn chủ sở hữu	216.041.301.280	216.429.714.234
	TỔNG NGUỒN VỐN	846.497.081.633	850.878.260.857

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh :

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022
1	2	3
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	212.889.448.027	106.475.998.824
Doanh thu tài chính	4.110.894.579	5.011.629.423
Thu nhập khác	5.483.742.224	1.049.644.897

Chi phí	232.768.331.729	110.989.768.658
Lợi nhuận trước thuế	-10.284.246.899	1.547.504.486
Lợi nhuận sau thuế	-10.284.246.899	388.412.954

III- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ :

Căn cứ vào kết quả kiểm tra của ban kiểm soát và báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP, ban kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị như sau:

- Doanh thu: 112,537 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1,547 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 0,388 tỷ đồng
- Chia cổ tức năm 2022: dự kiến 0%

Theo các chỉ tiêu kế hoạch tại đại hội cổ đông thường niên năm 2022 và kế hoạch điều chỉnh tại đại hội cổ đông bất thường năm 2022 thì hầu hết các chỉ tiêu năm 2022 Tổng công ty chưa đạt kế hoạch.

Nguyên nhân chủ yếu do Tổng công ty không có việc làm, công tác đấu thầu trong năm không trúng thầu công trình mới nào. Công trình Nậm Mô 2 tại Lào là công trình thi công chính trong năm 2022 nhưng sản lượng đạt thấp và cuối năm 2022 chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng trước hạn do thiếu vốn. Bên cạnh việc doanh thu giảm (do không có việc làm) thì việc tăng chi phí (chi phí tài chính, chi phí nguyên nhiên vật liệu) cũng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Báo cáo tài chính năm 2022 công ty kiểm toán đưa ra ý kiến từ chối đưa ra ý kiến .

Kiến nghị :

- Công tác đấu thầu tìm kiếm công việc làm trong năm 2023 là nhiệm vụ quan trọng Tổng công ty cần đặt lên hàng đầu. Tổng công ty cần nỗ lực hơn nữa trong việc tìm kiếm việc làm, bám sát các Chủ đầu tư, các Bộ, Sở, ban , ngành và thành phố, mở rộng các hình thức liên doanh liên kết, làm thầu phụ v.v
- Đối với việc kinh doanh văn phòng cho thuê 3 tòa nhà văn phòng Thủy lợi 4 : tiếp tục duy trì việc chăm sóc khách hàng hiện có, quảng bá và tìm kiếm khách hàng mới để lấp đầy diện tích cho thuê còn trống. Tăng cường công tác an toàn về phòng cháy chữa cháy và trật tự đô thị.
- Đối với khu đất Quận 9 tổ chức triển khai khai thác hiệu quả mặt bằng khu đất tại Quận 9, tiếp tục thực hiện dự án phát triển khu nhà ở tại phường Phước Long A, Quận 9, TP.HCM do Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP làm chủ đầu tư theo các quyết định, phê duyệt của cơ quan chức năng TP.Thủ Đức và TP. Hồ Chí Minh
- Nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty trong năm 2023 là tăng cường công tác nghiệm thu, quyết toán với chủ đầu tư thu tiền về, tăng cường công tác thu hồi công nợ từ các tổ chức, cá nhân, xây dựng các giải pháp để đẩy nhanh việc thu hồi đạt kết quả cao nhất.
- Đối với các ý kiến của kiểm toán trong năm 2022 Tổng công ty cần giải trình và có giải pháp để khắc phục.

Phương hướng hoạt động của BKS năm 2023:

Trong năm 2023 Ban kiểm soát tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ theo định hướng mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của Tổng công ty và quy chế hoạt động của Ban, đảm bảo hoạt động của Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông góp phần cho Tổng công ty ngày càng phát triển, đạt hiệu quả kinh doanh cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, và người lao động.

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ, kiểm tra giám sát được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và các quy chế quản trị của Tổng Công ty.

Tham gia góp ý và giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế quản lý của Tổng Công ty phù hợp với Điều lệ của Tổng Công ty.

Giám sát việc thực hiện chức năng đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.

Duy trì chế độ họp định kỳ, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.

Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty trong mọi hoạt động của Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng kính chào.



Đào Anh Tuấn

Số : 01 /TT/TCT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
*(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính
của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP năm 2023)*

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP;

Thực hiện các quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty như sau:

1- Công ty kiểm toán được đề xuất:

- + Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)
- + Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam

2- Trong trường hợp không thống nhất được với các công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ, mức phí kiểm toán hoặc một lý do bất khả kháng nào khác, Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán khác đủ năng lực và điều kiện pháp lý để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính Bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP theo nghị quyết đại hội cổ đông và quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng .

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
TỔNG
CÔNG TY XÂY DỰNG
THỦY LỢI 4 -
CTCP
Đào Anh Tuấn

Số : 02 /TT/TCT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023)

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Cổ đông Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

Thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2022 cụ thể như sau:

STT	Diễn giải	Tỷ lệ %	Số tiền (VNĐ)
A	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022		388.412.954
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (% Lợi nhuận sau thuế)	0%	-
2	Quỹ đầu tư phát triển (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%	-
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%	-
4	Chia cổ tức	0%	-
5	Lợi nhuận còn lại		388.412.954

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Tổng Công ty như sau:

STT	Diễn giải	Tỷ lệ (%)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (% Lợi nhuận sau thuế)	0%
2	Quỹ đầu tư phát triển (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%
4	Chia cổ tức năm 2023	≥ 1%
5	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2023	Số còn lại

Kính trình Đại hội Cổ đông Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP thông qua việc phân phối lợi nhuận 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Quang Tuấn

Số : 03 /TT/TCT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v chuyển Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu sang Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối)

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP;
- Căn cứ vào tình hình sxkd năm 2022 và kế hoạch sxkd năm 2023 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

Trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP Đơn vị kiểm toán (Công ty kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam) đã có ý kiến nhận xét từ chối nhận xét đối với một số khoản chi phí và khoản công nợ cá nhân, tổ chức đã phát sinh từ lâu nhưng chưa xử lý và trích lập dự phòng theo quy định.

Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Tổng công ty cần có giải pháp khắc phục các vấn đề trên. Theo đơn vị kiểm toán nếu thực hiện đúng quy định về Luật kế toán sẽ phát sinh tăng chi phí và có khả năng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty các năm tiếp theo.

Để đảm bảo an toàn về tài chính và tránh phát sinh những khoản chi phí lớn gây lỗ, ảnh hưởng đến công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm cũng như khả năng tiếp cận vốn vay tại các tổ chức tín dụng của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua việc kết chuyển toàn bộ **Quỹ đầu tư phát triển** và **Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu** sang **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối** và cho phép Hội đồng quản trị được toàn quyền sử dụng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để xử lý các vấn đề tài chính theo quy định của Pháp luật. Cụ thể như sau :

STT	Nội dung	Cách tính	Số tiền
I	Số dư các quỹ trước khi kết chuyển theo Báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán :		
1	- Quỹ đầu tư phát triển		46.349.259.060
2	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		11.340.141.872
3	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.156.933.302
II	Giá trị cần kết chuyển từ mỗi quỹ :		
4	- Quỹ đầu tư phát triển		46.349.259.060
5	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		11.340.141.872
III	Số dư các quỹ sau khi kết chuyển :		
6	- Quỹ đầu tư phát triển	(6) = (1) - (4)	0
7	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	(7) = (2) - (5)	0
8	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(8) = (3) + (4) + (5)	69.846.334.234

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



Chu Quang Tuấn

Số : 04 /TT/TCT-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS Tổng công ty)

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP

Hiện nay Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP đang áp dụng quy chế nội bộ về quản trị công ty (ban hành theo QĐ 91/TCT/HĐQT ngày 4/5/2010); Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (ban hành theo QĐ 420/TCT/HĐQT ngày 10/8/2009); Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (ban hành theo QĐ 240/TCT/BKS ngày 9/3/2009).

Vừa qua, Bộ tài chính ban hành thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, trong đó hướng dẫn Công ty đại chúng tham chiếu mẫu về các Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS để ban hành các quy chế của đơn vị mình.

Nay Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP đã xây dựng dự thảo các quy chế trên căn cứ theo các quy chế mẫu của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua các quy chế sau :

- + Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP
- + Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP
- + Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP

(Có các dự thảo quy chế kèm theo)

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



Chu Quang Tuấn

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 - CTCP**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi - CTCP;
 - Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP, bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Ban, các Đơn vị trực thuộc, Người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được phân công, đồng thời tất cả cùng chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Tổng công ty.
2. HĐQT và các thành viên HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại pháp luật, Điều lệ và văn bản quy phạm quản lý nội bộ của Tổng công ty; giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công; đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục, quy định của pháp

- luật, Nhà nước, Điều lệ và văn bản quy phạm quản lý nội bộ của Tổng công ty.
3. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty.
2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty.
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.
 - d. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý Tổng công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên độc lập HĐQT của Tổng công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người quản lý khác trong Tổng công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của đơn vị trong Tổng công ty.
2. Người quản lý Tổng công ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.
 - c. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
 - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Điều lệ.
2. Tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT: ngoài các quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên độc lập HĐQT còn phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
 3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 7. Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT.
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.
 - đ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Tổng công ty phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của mình vì lý do nào đó thì Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác của HĐQT thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ.
2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ.
3. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 8.1 và 8.2 trên, khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.
4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.
2. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đủ điều kiện đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị.
3. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ theo điều lệ Tổng công ty.
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
 - b. Trình độ chuyên môn.
 - c. Quá trình công tác.
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác).
 - đ. Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty.
 - e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ.
 - g. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh

- quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).
- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

- HĐQT là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
- Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng Công ty;
 - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng Công ty;
 - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công ty;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty; yêu cầu phá sản Tổng Công ty;

- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Tổng Công ty;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
3. HĐQT thông qua Nghị quyết/Quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
 4. Trường hợp Nghị quyết/Quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết/Quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết/Quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết/Quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý Tổng công ty khác và người có liên quan của các đối tượng này.
 - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ.
 - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.
 - b. Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
 - đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:

HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
 - đ. Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.
 - e. Xác định thời gian và địa điểm họp.
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp.
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Bộ máy giúp việc của HĐQT

1. Ban Kiểm soát nội bộ (KSNB) là ban chuyên môn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quy chế tổ chức và hoạt động của ban KSNB và các văn bản quy phạm quản lý nội bộ khác của Tổng công ty do HĐQT ban hành.

2. HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do HĐQT quyết định nhưng tối đa năm (05) năm. Tổng công ty ký hợp đồng lao động với Người phụ trách quản trị Tổng công ty.

HĐQT có thể bãi miễn Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần thiết nhưng không được trái với các quy định của pháp luật. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty thực hiện theo quy định của Điều lệ và pháp luật về chứng khoán.

Người phụ trách quản trị Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các văn bản quy phạm quản lý nội bộ liên quan khác của Tổng công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT bổ nhiệm Thư ký Tổng công ty và Thư ký HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các văn bản quy phạm quản lý nội bộ liên quan khác của Tổng công ty. Tổng công ty ký hợp đồng lao động với Thư ký Tổng công ty và Thư ký HĐQT.

4. Phù hợp với quy định tại Điều lệ, HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc hỗ trợ hoạt động của HĐQT về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Việc thực thi Quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

5. HĐQT có thể thành lập các tổ chuyên môn bao gồm một hoặc nhiều thành viên HĐQT và một hoặc nhiều người khác không phải là thành viên HĐQT nếu thấy cần thiết, do một thành viên HĐQT làm Tổ trưởng để thẩm định và/hoặc tham mưu, tư vấn cho HĐQT xem xét, phê duyệt các vấn đề thuộc

thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT.

6. HĐQT có thể yêu cầu các Ban/Văn phòng/Trung tâm/Đơn vị và/hoặc các cán bộ nhân viên của Tổng công ty xem xét, tư vấn HĐQT về các vấn đề có liên quan.
7. HĐQT có thể mời tư vấn để nghiên cứu, thẩm định thường xuyên hoặc theo công việc cụ thể.

Chương IV

CUỘC HỌP VÀ LẤY Ý KIẾN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN

Điều 15. Cuộc họp HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT.
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý Tổng công ty khác.
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được đăng ký tại Tổng công ty.
7. Chủ tịch hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp HĐQT và có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT.
9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này.
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử

khác.

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết:
 - a. Thành viên HĐQT được ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp HĐQT nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
 - b. Giấy ủy quyền của thành viên HĐQT phải gửi đến Chủ tịch HĐQT, chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày họp đối với cuộc họp định kỳ và ngay trước giờ khai mạc đối với cuộc họp bất thường của HĐQT. Giấy ủy quyền và Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của người được ủy quyền phải được xuất trình cho chủ tọa cuộc họp.
 - c. Giấy ủy quyền phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người ủy quyền và người được ủy quyền, nội dung và phạm vi ủy quyền, thời gian hiệu lực của ủy quyền.
 - d. Người ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐQT về các hành động, quyết định của người được ủy quyền thực hiện theo ủy quyền tại cuộc họp HĐQT.
 12. Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Điều 16. Biên bản họp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b. Thời gian, địa điểm họp.
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
 - đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
 - e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng

công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
6. Những vấn đề cần lấy ý kiến các thành viên HĐQT theo yêu cầu cấp bách hoặc khi xét thấy không cần thiết họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
7. Nghị quyết/Quyết định của HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết; trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định. Nghị quyết/Quyết định được thông qua theo hình thức này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết/Quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng công ty.
 - b. Báo cáo tài chính.
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty.
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT được hưởng lương theo quy chế lương của Tổng công ty, đối với thành viên HĐQT không quản lý được hưởng thù lao theo quy định của Tổng công ty. Tổng mức lương, thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
3. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.
4. Thành viên HĐQT có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên HĐQT phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT; cũng như giữa HĐQT với Tổng giám đốc, cổ đông, Ban kiểm soát, Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác dựa trên các quy định liên quan của pháp luật, Điều lệ, văn bản quản lý nội bộ của Tổng công ty và các quy định của Chương này.

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Tổng giám đốc/bộ máy điều hành

1. Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các Nghị quyết/Quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định.
2. HĐQT tạo điều kiện để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành tổ chức thực thi các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT và các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc, bộ máy điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Tổng công ty.
3. Tổng giám đốc tiếp nhận, tổng hợp, phân tích các báo cáo, xin ý kiến, đề xuất của Người đại diện

phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, trình HĐQT xem xét, quyết định theo phân cấp thẩm quyền.

Điều 22. Mối quan hệ giữa HĐQT và cổ đông

1. Các thành viên HĐQT với tư cách đại diện cổ đông chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trung thực, chính xác đến cổ đông về hoạt động của Tổng công ty và kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ.
2. HĐQT chỉ đạo việc giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với HĐQT.
3. HĐQT duy trì quan hệ chặt chẽ, thường xuyên, lâu dài với các cổ đông.

Điều 23. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. HĐQT tạo điều kiện để Ban kiểm soát nhận đầy đủ các thông tin cần thiết và thực hiện quyền kiểm tra theo quy định của pháp luật; cũng như tham gia, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được HĐQT xem xét, quyết định hoặc thông qua.
3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Điều 24. Mối quan hệ giữa HĐQT và Người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác

1. HĐQT:
 - a. Phù hợp với thẩm quyền, quyết định hoặc thông qua, trình ĐHĐCĐ quyết định việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác.
 - b. Ban hành các quy định về quản lý đầu tư và vốn của Tổng công ty vào doanh nghiệp khác.
 - c. Phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Tổng công ty, giới thiệu, thay đổi, miễn nhiệm Người đại diện của Tổng công ty đảm nhiệm các chức danh quản lý tại doanh nghiệp khác.
 - d. Có các quyền và nghĩa vụ khác đối với doanh nghiệp và Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Tổng công ty.
2. Người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác:
 - a. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn; bảo vệ quyền và lợi ích của Tổng công ty như cổ đông, thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn/công ty hợp danh, bên liên doanh trong doanh nghiệp.
 - b. Chịu trách nhiệm trước Tổng công ty và HĐQT về hiệu quả sử dụng vốn góp của Tổng công ty trong doanh nghiệp.
 - c. Tham gia ứng cử hoặc đề cử Người đại diện của Tổng công ty đảm nhiệm các chức danh quản lý tại doanh nghiệp theo Điều lệ của doanh nghiệp và ý kiến của Tổng công ty.
 - d. Xin ý kiến của Tổng công ty trước khi tham gia biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị của doanh nghiệp theo các quy định của Tổng công ty đối với Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác.
 - e. Tổ chức và triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, phân cấp/ủy quyền và văn bản liên quan khác của HĐQT. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những vấn đề vướng mắc, báo cáo Tổng công ty để kịp thời xem xét, giải quyết.

- f. Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Tổng công ty.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP, có hiệu lực kể từ ngày , thay thế quyết định số của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị .
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP cổ phần do Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Hội đồng quản trị có thể ban hành hướng dẫn, quy trình thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 04 tháng 5 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



Chu Quang Tuấn



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Tổng công ty áp dụng đối với Tổng công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Tổng công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là Người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty.
 - e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
 - f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Tổng công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Trường Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Tổng công ty quy định. Ngoài ra, Trường Ban kiểm soát còn có các quyền và nghĩa vụ sau :

- a) Thay mặt Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty;
- c) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Tổng công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- d) Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được ủy quyền) về các nội dung trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông;
- e) Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát được gửi đến Đại hội đồng cổ đông;
- f) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
- g) Ủy quyền cho Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trường Ban trong thời gian vắng mặt;
- h) Tham dự các cuộc họp giao ban của Tổng công ty, các phiên họp của Hội đồng quản trị.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát; việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- f) Các thông tin khác: theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tổng Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Tổng Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

546
ÔNG
Y X
Y L
CTC
NH-TT

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị, các tài liệu do Tổng công ty phát hành, các tài liệu khác gửi đến Hội đồng quản trị phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
- d) Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Ban kiểm soát được cung cấp các tài liệu liên quan như đối với thành viên Hội đồng quản trị; có quyền phát biểu ý kiến, kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu Ban kiểm soát có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng quản trị, được quyền bảo lưu ý kiến của mình vào biên bản cuộc họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ.;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh

nghiệp;

- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tổng công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Tổng công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, Công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy chế lương của Tổng công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, Công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Tổng công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành. Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành là mối quan hệ giữa hoạt động kiểm soát tính tuân thủ và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể gồm:

1. Quan hệ phối hợp:

Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở thông tin hai chiều giữa Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chủ động cung cấp các thông tin về hoạt động điều hành, Ban kiểm soát chủ động xem xét và đưa ra ý kiến tư vấn cho Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành.

2. Quan hệ kiểm soát và giám sát:

- a) Tổng giám đốc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- b) Ban kiểm soát có quyền tham gia vào các cuộc họp của Tổng giám đốc và người điều hành khác hoặc yêu cầu Tổng giám đốc triệu tập cuộc họp bất thường để thông báo các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra giám sát mà Ban kiểm soát nhận thấy đã vi phạm quy định của Pháp luật, quy định của Tổng công ty hoặc gây thiệt hại/có nguy cơ gây thiệt hại đến lợi ích của Tổng công ty và cổ đông;
- c) Khi phát hiện thấy có những điểm không phù hợp trong hoạt động điều hành của Ban Điều hành, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản cho Tổng giám đốc yêu cầu điều chỉnh những điểm không phù hợp đó;
- d) Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban kiểm soát hoặc báo cáo với Hội đồng quản trị những điểm không thống nhất với các kiến nghị của Ban kiểm soát. Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đồng thời thông báo cho Ban kiểm soát những ý kiến chỉ đạo này;
- e) Tổng giám đốc thông báo kịp thời cho Ban kiểm soát khi phát hiện thấy những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị là mối quan hệ giữa hoạt động kiểm soát tính tuân thủ với hoạt động quản trị Tổng công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động quản trị, điều hành Tổng công ty đều thể hiện tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành;

1. Quan hệ phối hợp:

- a) Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị thiết lập, áp dụng và duy trì cơ chế phối hợp trực tiếp trong hoạt động quản trị điều hành thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, nhằm đảm bảo Ban kiểm soát luôn có đủ thông tin cần thiết để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm soát tính tuân thủ và thông báo ngay cho Hội đồng quản trị khi phát hiện có nội dung không phù hợp để Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh kịp thời;
- b) Ban kiểm soát tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách điều hành Tổng công ty, kiến nghị Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong niên độ tài chính đảm bảo quản lý hiệu quả các nguồn lực.

2. Quan hệ kiểm soát – giám sát:

Ban kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát Hội đồng quản trị trong quản lý và điều hành Tổng công ty, chủ yếu là các nội dung sau:

- a) Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ đã được ban hành nhằm bảo vệ lợi ích của Tổng công ty và cổ đông;
- b) Ban kiểm soát có quyền tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị nhằm kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ về trình tự tiến hành cuộc họp, trình tự ra quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông;

- c) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả;
- d) Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kiểm soát của mình đồng thời làm việc với Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra giám sát nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất;
- e) Khi nhận được kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Hội đồng quản trị;
- f) Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong Báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP bao gồm 7 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2023 và thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP ban hành năm 2009

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 04 tháng 5 năm 2023



Đào Anh Tuấn

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 - CTCP

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi - CTCP;
 - Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP.
- Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP, bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I : QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Mục đích của việc ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công ty là triển khai những nguyên tắc quản trị Tổng Công ty được quy định bởi các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng Công ty trong hoạt động quản trị thực tế, bảo đảm hoạt động Quản trị Tổng Công ty tuân thủ pháp luật, hiệu quả, hướng tới sự phát triển bền vững.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này hoặc có sự mâu thuẫn giữa quy định của pháp luật và Quy chế này hoặc Văn bản khác của Tổng Công ty thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.

CHƯƠNG II: SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

(Phụ lục 1 – Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản trị Tổng Công ty đính kèm)

CHƯƠNG III: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng Công ty, đặc biệt là:
 - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ và theo quy định của Pháp luật chứng khoán, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ;
 - b. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - c. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và bất thường về hoạt động của Tổng Công ty do Tổng Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa qua văn bản hoặc thông qua hệ thống điện tử do Tổng Công Ty áp dụng;
 - e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông trong Tổng Công ty.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy một phần (hoặc toàn bộ) các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Tổng Công ty thì HĐQT, Ban TGD phải bồi thường cho Tổng Công ty theo trách nhiệm của mình.

Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công ty

1. Điều lệ Tổng Công ty được ĐHĐCĐ thông qua và không được trái với Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và văn bản pháp luật có liên quan.
2. Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công ty được HĐQT xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua. Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công ty không được trái với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty. ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho các năm tài chính.
2. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 8. Trình tự, thủ tục họp tại ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc

hợp ĐHĐCĐ

Tổng Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (Website) của Tổng Công ty về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng Công ty, ngoài ra, phải đảm bảo các quy định sau:

1. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ:

- a. HĐQT có thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường phải được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty.
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (Năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đại diện Tổng Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ:

- a. Tổng Công ty phải xác định và công bố thông tin ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để làm cơ sở chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Đồng thời báo cáo và nộp tài liệu căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- b. Tổng Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ. Việc lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu mà Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

4. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ:

Thủ tục thông báo họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng Công ty được thực hiện quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ phải gửi văn bản đề xuất cùng các tài liệu chứng minh về số lượng cổ phần, biên bản đề xuất thống nhất nội dung đề xuất của cổ đông, nhóm cổ đông và gửi đến Tổng công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội.

5. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ:

- a. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức sau: thông qua các hình thức thư điện tử hoặc thư gửi qua bưu điện trong thời hạn được nêu tại Thông báo mời họp ĐHĐCĐ;

- b. Nếu cổ đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo các quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền hoặc văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật được đính kèm thông báo mời họp;
- c. Việc chấm dứt hoặc thay đổi đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Tổng Công Ty trước thời hạn tổ chức ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp;
- d. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
- e. Cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được tiến hành và biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng và không thay đổi.
6. Điều kiện tiến hành:
Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
7. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
Nghị quyết của ĐHĐCĐ có thể được thông qua bằng một trong những hình thức sau đây:
- a. Hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ: áp dụng đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- b. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: áp dụng đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
- c. Hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác
8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
9. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:
Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ:
- a. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh có các nội dung chủ yếu sau:
- (i) Tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp;
 - (ii) Thời gian, địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - (iii) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - (iv) Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký;
Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
 - (v) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - (vi) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- (vii) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó có ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - (viii) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- b. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng;
 - c. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa, thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản;
 - d. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp;
 - e. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại các cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục;
 - f. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Biên bản họp ĐHĐCĐ/Biên bản kiểm phiếu, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan phải được công bố trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi thông qua và phải được lưu giữ, truy cập được trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty tối thiểu là 05 (năm) năm.

- 12. Hàng năm Tổng Công ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- 13. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, ĐHĐCĐ có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng cách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức Tổng Công Ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định về việc cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Trình tự và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam sẽ được thực hiện theo Quy chế bỏ phiếu điện tử của Tổng Công ty và đúng quy định của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 9. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật doanh nghiệp.

Điều 10. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến

- 1. Tổng công ty có thể áp dụng hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác để tổ chức họp và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- 2. HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng các quy chế, quy trình; chuẩn bị phương tiện để đảm bảo việc lấy ý kiến cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức được quy định tại khoản 1 phù hợp với công nghệ và quy định pháp luật từng thời kỳ.

Điều 11. Thông báo nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng

Công ty có trách nhiệm thông báo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng theo quy định của Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và quy định của pháp luật.

Điều 12. Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Trong trường hợp cổ đông phản đối quyết định của ĐHĐCĐ thì cổ đông đó phải thực hiện bằng hình thức văn bản, ghi rõ họ tên và mã số dự ĐHĐCĐ và nội dung, lý do về việc phản đối. Văn bản này được chuyển đến Thư ký đại hội để ghi nhận.
2. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về tổ chức lại Tổng Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng Công ty có quyền yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó có ghi rõ họ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Tổng Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 13. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phải tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và phải đảm bảo tối thiểu có các nội dung:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng Công ty trong năm tài chính.
2. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của HĐQT và từng Thành viên HĐQT.
3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT.
4. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có).
5. Hoạt động của các Tiểu ban khác của HĐQT.
6. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban TGD.
7. Kết quả giám sát đối với các Người điều hành doanh nghiệp khác.
8. Các kế hoạch trong tương lai (nếu có).

Điều 14. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên.

CHƯƠNG IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 15. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 16. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c. Có năng lực lãnh đạo, liêm chính, đạo đức, trách nhiệm;

- d. Có khả năng cân bằng lợi ích của các bên có lợi ích liên quan và đưa ra quyết định hợp lý.
 - e. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD của Tổng Công ty;
 - f. Thành viên HĐQT của Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên của HĐQT tại tối đa 05 (năm) công ty khác.
 - g. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
2. Ngoài quy định tại khoản 1, thành viên HĐQT độc lập phải đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
- a. Không phải là người đang làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng Công ty; là người quản lý của Tổng Công ty hoặc công ty con của Tổng Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Tổng Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 18. Cách thức ứng cử, đề cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
2. Cách thức giới thiệu ứng cử viên thành viên HĐQT: Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Tổng Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Tổng Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty;Tổng Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).
3. Cách thức bầu thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 21. Cuộc họp Hội đồng quản trị

HĐQT tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Điều 22. Người phụ trách Quản trị Tổng Công ty

Việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 23. Các Tiểu ban của Hội đồng quản trị

Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

CHƯƠNG V: BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ để các hoạt động của Tổng Công ty được minh bạch vì lợi ích của các cổ đông và Tổng Công ty.

Điều 25. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

CHƯƠNG VI: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 26. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người giữ chức vụ cao nhất của Ban Tổng giám đốc, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Điều 27. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 28. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Thành viên Ban Tổng giám đốc (không phải là thành viên HĐQT) có thể được triệu tập tham gia các cuộc họp của HĐQT khi HĐQT xét thấy việc tham gia này là cần thiết. Trong trường hợp này, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu theo đến Ban TGD như đối với thành viên HĐQT. Ban TGD có nghĩa vụ trực tiếp hoặc cử thành viên của Ban mình tham dự cuộc họp của HĐQT theo như giấy triệu tập.

Thành viên Ban Tổng giám đốc dự họp có thể tham gia thảo luận và tham mưu cho HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết. Thư ký Công ty có trách nhiệm ghi và lưu Biên bản họp. Chủ tịch HĐQT

sẽ gửi văn bản thông báo Nghị quyết của HĐQT cho TGD trong thời gian bảy (07) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

2. Khi cần thiết, TGD có thể mời một số thành viên HĐQT tham dự cuộc họp của Ban TGD để tham vấn những vấn đề liên quan. Thư mời được gửi cho người được mời như đối với thành viên Ban TGD. Ban TGD phân công nhân sự có trách nhiệm ghi và lưu Biên bản họp. TGD sẽ gửi văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho HĐQT trong thời gian bảy (07) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 29. Triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị của Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 30. Vấn đề Tổng Giám đốc báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị

1. TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
2. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng Công ty.
3. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo HĐQT cũng như các cơ quan có thẩm quyền khác khi được yêu cầu.
4. TGD có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các công việc theo Nghị quyết HĐQT và các vấn đề khác được HĐQT/Chủ tịch HĐQT ủy quyền thực hiện.

Điều 31. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

1. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban TGD và Người điều hành khác sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc vì lợi ích chung của Tổng Công ty.
2. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban TGD và Người điều hành khác sẽ không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng, nhiệm vụ khác nhau của mỗi đơn vị.

Điều 32. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Phân cấp quyền hạn trách nhiệm giữa HĐQT, các Tiểu ban trợ giúp cho hoạt động HĐQT và TGD được thực hiện theo Điều lệ Tổng Công ty và theo Quy chế này.
2. HĐQT thực hiện giám sát việc thực hiện triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh của TGD theo nguyên tắc tuân thủ, hiệu quả và kịp thời:
 - a. Tính tuân thủ: TGD được quyền chủ động mọi hoạt động quản lý và kinh doanh, mà các hoạt động đó không bị Pháp luật cấm, nhưng phải đảm bảo tính hiệu quả trong suốt quá trình kinh doanh;
 - b. Tính hiệu quả: TGD triển khai kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt với mục tiêu đạt kết quả tối thiểu bằng hoặc hơn kế hoạch kinh doanh đã đề ra, ngay khi có dấu hiệu hoạt động đạt mức kém hơn hoặc có nguy cơ tiềm ẩn rủi ro cho kế hoạch kinh doanh thì cần báo cáo/trao đổi với HĐQT để HĐQT có ý kiến và điều chỉnh kịp thời (nếu có);
 - c. Tính kịp thời: TGD thực hiện chế độ báo cáo chậm nhất là hai mươi lăm (25) ngày làm việc đầu tiên tháng tiếp theo của quý, năm đó khi thực hiện các chức năng điều hành, quản lý để triển khai chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh.

Việc thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT giúp hỗ trợ tối đa hoạt động quản lý, điều hành của TGD và qua đó thực hiện đánh giá năng lực của TGD.

3. TGD có quyền quyết định về mọi hoạt động điều hành hàng ngày của Tổng Công ty, là người chịu trách nhiệm thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã được thành viên HĐQT thông qua và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.
4. TGD, các PTGD có quyền bảo lưu ý kiến phản đối quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại cho quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, TGD và/hoặc các PTGD phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT. Nếu TGD và/hoặc các PTGD vẫn phải thực hiện theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT mà những quyết định này được TGD và/hoặc các PTGD nhận định là trái pháp luật và có giải trình bằng văn bản thì sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thực hiện quyết định làm thiệt hại cho Tổng Công ty.

Điều 33. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

1. TGD có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Tổng Công ty theo định kỳ, báo cáo việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của Điều lệ Tổng Công Ty và Quy chế này.
2. TGD phải đề nghị triệu tập họp HĐQT để xin ý kiến HĐQT trong các trường hợp:
 - a. Có những nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT cho TGD và/hoặc các PTGD;
 - b. Có các vấn đề trọng yếu phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Có phát sinh các giao dịch mà TGD, các PTGD và những Người điều hành khác là một bên liên quan;
 - d. Phát sinh xung đột quyền, nghĩa vụ giữa TGD, các PTGD và HĐQT;
 - e. Có khủng hoảng phát sinh với thẩm quyền xử lý vượt quá thẩm quyền của TGD và các PTGD;
 - f. Một số trường hợp cần thiết khác.
3. HĐQT có quyền ra quyết định bằng văn bản để đình chỉ, hủy bỏ các quyết định của TGD, các PTGD và Người điều hành khác nếu thấy có cơ sở cho rằng quyết định đó vi phạm pháp luật, Điều lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của HĐQT hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Tổng Công ty và của Cổ đông.
4. Khi phát sinh công việc ngoài kế hoạch đề ra, TGD phải có trách nhiệm xin ý kiến của HĐQT về phạm vi quản lý, điều hành và phân công công việc giữa các thành viên Người điều hành của Tổng Công ty.
5. Các tiểu ban của HĐQT phối hợp hoạt động điều hành, kiểm soát và giám sát hoạt động của TGD, PTGD, những Người điều hành khác theo quy định Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế này và quy chế hoạt động của các Tiểu ban của HĐQT (nếu có).
6. Trong trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGD, các PTGD và Người điều hành khác cung cấp thông tin về hoạt động của Tổng Công ty để thực hiện nhiệm vụ của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.
7. Những cuộc họp nội bộ của Tổng Công ty có tính chất quan trọng như liên quan đến cơ chế, chính sách, định hướng phát triển trung, dài hạn hoặc giải quyết những vướng mắc lớn của Tổng Công ty, TGD có trách nhiệm thông báo cho HĐQT và các Tiểu ban của HĐQT có liên quan tham dự và phát biểu ý kiến.
8. TGD và các PTGD có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Tổng Công ty nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó. TGD và các PTGD phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT sau khi ra quyết định vượt thẩm quyền nêu trên.
9. TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT đối với các quyết định của mình.

Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với Ban Tổng giám đốc :

1. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị :
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội cổ đông.
 - b. Trong cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có thể yêu cầu thành viên HĐQT, đại diện tổ chức kiểm toán cùng tham dự để trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
 - c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản và gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Tổng công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội cổ đông gần nhất.
 - d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hiệu quả.
 - e. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày làm việc.
 - f. HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình
2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban TGD :
 - a. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu TGD tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.
 - b. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, văn bản yêu cầu cung cấp số liệu của Ban kiểm soát phải gửi đến Tổng công ty trước ít nhất 48 giờ làm việc và Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
 - c. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Tổng công ty của Ban kiểm soát được gửi đến Tổng giám đốc trước ít nhất 7 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
 - d. Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT do Tổng công ty phát hành được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT

CHƯƠNG VIII: ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 35. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và Người điều hành khác

1. Việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban TGD và Người điều hành khác của Tổng Công ty thực hiện theo quy định của Tổng Công ty và theo một, một vài hoặc tất cả phương thức sau:
 - a. Tự nhận xét đánh giá;
 - b. Đánh giá hoạt động định kỳ sáu (06) tháng;
 - c. Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào cuối năm;
 - d. Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
 - e. Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.
2. HĐQT sẽ tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.

3. TGD sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do TGD bổ nhiệm.

Điều 36. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác của Tổng Công ty, bao gồm:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của Đơn vị.
2. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, nội quy Công ty và pháp luật.
3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
5. Đoàn kết, phối hợp trong Đơn vị, giữa các Đơn vị và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

Điều 37. Xếp loại đánh giá

Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, Ban TGD và Người điều hành khác được phân loại:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
2. Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các văn bản đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác phải được lưu giữ tại Tổng Công ty.

Điều 38. Khen thưởng và Kỷ luật

1. Khen thưởng:

- a. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác có thành tích trong công việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định của Tổng Công ty.
- b. Các hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Tổng Công ty tại từng thời điểm.

2. Kỷ luật:

- a. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty thì tùy tính chất mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
- b. HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. TGD có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do TGD bổ nhiệm.
- c. Nguyên tắc xử lý kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo nội quy lao động và các quy định khác có liên quan của Tổng Công ty và quy định pháp luật.

CHƯƠNG IX: ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

Điều 39. Đào tạo về quản trị Tổng Công ty

Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Thành viên Ban TGD, Người quản lý khác, Người phụ trách quản trị Tổng Công ty và Thư ký Tổng Công ty cần tham gia các khóa đào tạo về Quản trị Tổng

Công ty tại các cơ sở đào tạo uy tín được công nhận theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác có trách nhiệm:

1. Trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi và công khai các lợi ích liên quan theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
3. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban TGD, Người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng Công ty.
4. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban TGD và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT về các giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty con, công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Tổng Công ty thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.
6. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban TGD, Người quản lý khác và người có liên quan của những người này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Giao dịch với Người có liên quan

1. Bất kỳ giao dịch với Người có liên quan nào cũng cần được phê duyệt trước khi thực hiện. Thẩm quyền phê duyệt giao dịch với Người có liên quan được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
2. Khi tiến hành giao dịch với những Người có liên quan, Tổng Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện và tiến hành công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
3. Tổng Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những Người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Tổng Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Tổng Công ty.
4. Tổng Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những Người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Tổng Công ty. Tổng Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những Người có liên quan.

Điều 42. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty

1. Tổng Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty.

2. Tổng Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty thông qua việc:
 - a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Tổng Công ty và đưa ra quyết định;
 - b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến mang tính xây dựng về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT và TGD.
3. Tổng Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của Tổng Công ty.

CHƯƠNG XI: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 43. Giám sát

Tổng Công ty, cá nhân, tổ chức liên quan và các cổ đông Tổng Công ty phải chịu sự giám sát về Quản trị Tổng Công ty của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Xử lý vi phạm

Tổng Công ty, cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý kỷ luật theo các quy định nội bộ của Tổng Công ty, bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Sửa đổi, bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ Quy chế này do HĐQT xem xét và trình ĐHĐCĐ thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này nhưng đã được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty hoặc pháp luật có quy định hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.

Điều 46. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm XII Chương, 46 Điều và có hiệu lực từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua, được công bố trên website của Tổng Công ty.
2. Các Thành viên HĐQT, các Tiểu ban của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGD, những Người điều hành khác, các cổ đông, các bên có lợi ích liên quan của Tổng Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cá nhân báo cáo bằng văn bản lên HĐQT Tổng Công ty. HĐQT xem xét việc cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Tổng Công ty và trình ĐHĐCĐ quyết định.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 04 tháng 5 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Quang Tuấn



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP
205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3899 3850 Fax (84-28) 3899 3851
Website : www.thuyloi4.com.vn

THƯ MỜI HỌP

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi : Quý Cổ đông Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP;
- Căn cứ vào kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của HĐQT.

Hội đồng quản trị **Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP** trân trọng kính mời Quý vị cổ đông đến dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 với nội dung như sau:

1. Thời gian : **8h30, Thứ sáu, ngày 26 tháng 5 năm 2023**
 2. Địa điểm : **Tầng 11 Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP
205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**
 3. Nội dung :
 - Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD và báo cáo Tài chính năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023;
 - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2023;
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - Tờ trình về việc chuyển Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu sang Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
 - Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.
 4. Để tránh lãng phí, thuận tiện tổ chức, nếu Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng xác nhận tham dự Đại hội, ủy quyền (nếu có) và vấn đề khác gửi thư hoặc fax về Văn phòng Tổng công ty trước 16h00 ngày 23/5/2023 theo địa chỉ Tổng công ty.
 5. Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo thư mời họp, giấy tờ tùy thân (giấy CMND, CCCD, Hộ chiếu ...), giấy ủy quyền (nếu có).
 - Tài liệu liên quan đến Đại hội cổ đông xem tại website : www.thuyloi4.com.vn
- Hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông đến dự Đại hội.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



Chu Quang Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng năm 2023

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2023
Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

Kính gửi : Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP.

Họ và tên cổ đông :
Số CMND/CCCD.....do Công an cấp ngày
Địa chỉ:
Sở hữu cổ phần của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP

Xác nhận tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 họp ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Đại hội.

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Quý cổ đông vui lòng fax giấy xác nhận tham dự Đại hội về số (84-28) 3899 3851 hoặc gửi mail :
dao_anhtuan2403@yahoo.com hoặc gửi bản chính về địa chỉ: 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận
Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Kính gửi : Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP.

Tôi tên là :

Địa chỉ :

CMND số : Cấp ngày :/...../..... Tại :

Tôi là cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP .

Do điều kiện không thể trực tiếp đến tham dự Đại hội Cổ đông thường niên, nên tôi uỷ quyền cho người có tên dưới đây :

Họ và tên :

CMND/CCCD số : Cấp ngày :/...../..... Tại :

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội cổ đông thường niên của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP trong phạm vi vốn cổ phần thuộc sở hữu của tôi.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc uỷ quyền này và không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2023

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)